

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11- 3- 2022

*“V/v tranh chấp ly hôn
và quyền nuôi con”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Sô Tha.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Oanh Kiều

2. Bà Trần Thị Tím

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú:* Ông Trần Văn Mừng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc *“Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1979

Địa chỉ: số B, CMT8, P13, quận 10, Tp Hồ Chí Minh.

Tạm trú: K3, thị trấn T, huyện T, tỉnh V (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Dương Thanh Ph, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tr, xã L, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2021 và bản tự khai của nguyên đơn bà Trương Thị Kim L trình bày: Do quen biết nên bà và ông Dương Thanh Ph tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh ngày 02/12/2013. Thời gian chung sống hạnh phúc kéo dài đến năm 2017 thì bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cự cãi nhau, nguyên nhân do ông Ph không lo làm ăn nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với ông Ph.

Về con chung: tên Dương Gia M, sinh ngày 08/7/2015 hiện do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà L yêu cầu được tiếp tục được nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Thanh Ph: Đã được Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải cho ông Ph để đến giải quyết việc bà Trương Thị Kim L yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nhưng ông Ph cố tình vắng mặt không có lý do. Như thế, ông Ph không muốn tạo điều kiện hàn gắn với bà L và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong việc gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Đồng thời ông Ph cũng không đến Tòa án làm việc để Tòa án ghi nhận ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan trong quá trình thụ lý và chuẩn bị xét xử. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo qui định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử là vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 53, 56, 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do bị đơn ông Dương Thanh Ph có nơi cư trú tại ấp Tr, xã L, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim L và ông Dương Thanh Ph xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Hiệp, huyện

Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 02/12/2013, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra ông, bà phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc nhưng ông, bà không làm được điều đó để gìn giữ hôn nhân bền vững mà để xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường cự cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ly thân ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau, không ai tạo điều kiện hàn gắn, ông bà cũng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà làm đơn ly hôn với ông Ph. Về phía ông Ph biết rõ việc bà L làm đơn ly hôn nhưng không có ý kiến gì, cho thấy ông Ph không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà L. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lan theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giao con chung tên Dương Gia M, sinh ngày 08/7/2015 cho bà Trương Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà L không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Bà Trương Thị Kim L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Kim L, cho bà Trương Thị Kim L được ly hôn với ông Dương Thanh Ph.

2. Về con chung: Giao con chung tên Dương Gia M, sinh ngày 08/7/2015 cho bà Trương Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà L không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà L đã nộp tại biên lai số 0007551 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi Cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Long Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Sô Tha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tím – Ngô Thị Oanh Kiều

Sơn Thị Sô Tha

